

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16-01-2019

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Hằng

2/ Ông Nguyễn Ngọc Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 286/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12/12/2018 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/01/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Ph, sinh năm: 1971. Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Th- sinh năm: 1977. Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2018, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn ông Trần Văn Ph có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân, ông Ph và bà Th tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới năm 1996 và đăng ký kết hôn năm 2001 tại UBND xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 142/2001 ngày 04/9/2001. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc, cuộc sống chung không hòa hợp và sống ly thân từ tháng 9/2016 đến nay, nay ông Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên ông Ph yêu cầu được ly hôn với bà Th. Về con chung: ông Trần Văn Ph và bà Nguyễn Thị Kim Th có 02 con chung tên Trần Thị Diễm M, sinh ngày 16/10/1997 – đã trưởng thành và Trần Tuấn K, sinh ngày 02/12/2004. Ly hôn ông Ph yêu cầu được nuôi con Trần Tuấn K và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản:

không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Th trình bày: về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn đúng như lời ông Ph trình bày, nay ông Ph yêu cầu ly hôn thì bà Th không đồng ý vì còn thương chồng, thương con. Về con chung: có 02 con chung tên Trần Thị Diễm M, sinh ngày 16/10/1997 – đã trưởng thành và Trần Tuấn K, sinh ngày 02/12/2004. Nếu ly hôn thì bà Th đồng ý để ông Ph nuôi con Trần Tuấn K, không cấp dưỡng nuôi con do ông Ph không có yêu cầu. Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của ông Trần Văn Ph tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Trần Văn Ph khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim Thu. Bà Th cư trú tại xã A, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Th là bị đơn có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Th theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Ph và bà Th tổ chức lễ cưới năm 1996, có đăng ký kết hôn ngày 04/9/2001 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 142/2001 tại Ủy ban nhân xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2016 đến nay. Nay thấy không thể hàn gắn được nên ông Trần Văn Ph yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim Th. Bà Th có đến Tòa để giải quyết, có ý kiến không đồng ý ly hôn nhưng hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2016 đến nay mà bà Th không đưa ra bất kỳ giải pháp nào hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Ph và bà Th là trầm trọng. Yêu cầu xin ly hôn của ông Ph là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: có 02 con chung tên Trần Thị Diễm M, sinh ngày 16/10/1997 – đã trưởng thành và Trần Tuấn K, sinh ngày 02/12/2004. Hiện tại cháu K đang ở với ông Ph và tại bản tự khai ngày 05/01/2019 của cháu K thể hiện nguyện vọng muốn sống với ông Ph, nên giao K cho ông Ph được tiếp tục nuôi con để ổn định tâm lý của đứa trẻ.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Cho đến khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết phần chia tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Ông Trần Văn Ph là nguyên đơn nên phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39, khoản 1 Điều 228; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Ph đối với bà Nguyễn Thị Kim Th.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Ph được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim Th.

Về nuôi con chung: giao cho ông Trần Văn Ph được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Tuấn K, sinh ngày 02/12/2004; bà Th không phải cấp nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Kim Th được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

2/ Về án phí: Ông Trần Văn Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001636, ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Ông Trần Văn Ph đã nộp đủ án phí. Bà Nguyễn Thị Kim Th không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho ông Ph biết nếu không đồng ý với quyết định của bản án thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/01/2019. Bị đơn bà Th vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Lợi Bình Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy